| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ | *Điện Biên, ngày 17 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Lò Văn Thg, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26, các điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn Th.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1. Về quan hệ hôn nhân:***

Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn Th thuận tình ly hôn.

***2.2. Về con chung:***

Giao cháu cháu Lò Gia B sinh ngày 09/5/2016 cho chị Tòng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị H và anh Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

***2.3. Về quan hệ tài sản:***

Giao cho chị Tòng Thị H toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt 01 (một) căn nhà sàn gỗ 03 gian, mái lợp tôn ở tại bản Phiêng Ban, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và 01 máy phay đã qua sử dụng. Chị H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho anh Lò Văn Th số tiền là 25.000.000 đ ( Hai mươi lăm triệu đồng).

Đối với các đồ dùng, tài sản sinh hoạt khác trong gia đình chị H, anh Th nhất trí để lại cho chị H quản lý sử dụng và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357/BLDS; Khoản 2 Điều 468/BLDS.

***2.4. Về án phí:***

- Án phí DSST không có giá ngạch: Chị Tòng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu giải quyết ly hôn của vụ án.

- Án phí DSST có giá ngạch: Chị Tòng Thị H chịu 375.000 (Ba trăm bẩy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản mà chị H được nhận. Chị H, anh Th thoả thuận thống nhất chị H tự nguyện chịu thay cho anh Th số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản anh Th được nhận là 625.000 đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng chị Tòng Thị H phải chịu 1.000.000đ ( một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tổng cộng hai loại án phí chị Tòng Thị H phải chịu là 1.150.000 đ ( Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Khấu trừ cho chị Tòng Thị H vào số tiền tạm ứng án phí DSST 875.000đ (Tám trăm bẩy mươi mươi lăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0005211 ngày 19/5/2023, chị H còn phải nộp 275.000 đ (Hai trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND huyện ĐB;*
- *Chi cục THADS huyện Đ.B;*
- *UBND xã Thanh Nưa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Ngọc**